

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/KDTM-PT
Ngày: 12/01/2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Nhân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phong
Bà Hoàng Thị Bích Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Oanh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án về kinh doanh thương mại thụ lý số: 40/2021/TLPT-KDTM ngày 04 tháng 6 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2021/KDTM-ST ngày 7 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3668/2021/QĐXX-PT ngày 14 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11967/2021/QĐ-PT ngày 13/12/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4976/2021/QĐXX-PT ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty U (VIỆT NAM) TNHH; Địa chỉ: Số 7 đường 2A, KCN H 2, Thành phố H, tỉnh N;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Mai A là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền lập ngày 06/11/2020); Địa chỉ: Lô Vb.11-13-15-17a, đường số 224, KCN trong KCX T, phường Đ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH X Địa chỉ: Số 19 Đường 266 T, Phường S, Quận T, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Huỳnh Thị Hồng V là đại diện theo pháp luật; Địa chỉ: Số 16 S, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người kháng cáo: Công ty TNHH X

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty U (VIỆT NAM) TNHH (sau đây gọi tắt là Công ty U) với Công ty TNHH X ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số V02/URAI-HĐMB ngày 02/01/2020, theo Hợp đồng Công ty TNHH X đồng ý mua sản phẩm (*son các loại*) do Công ty U sản xuất tại Việt Nam. Công ty U đồng ý cho Công ty TNHH X được mua hàng với phương thức nhận hàng trước, thanh toán tiền mua hàng trả sau trong thời gian tối đa không quá 90 ngày kể từ khi nhận hàng. Giá của hàng hóa theo bảng giá công bố bởi Công ty U. Hiệu lực của Hợp đồng từ ngày 02/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, Công ty TNHH X đã vi phạm điều khoản thanh toán của hợp đồng. Tính đến ngày 31/7/2020 Công ty X còn nợ Công ty U số tiền tổng cộng: 15.512.926.000 đồng, gồm: Nợ gốc theo hợp đồng mua bán: 14.982.365.573 đồng; Các khoản thu hồi: 14.616.000 đồng; Khoản lãi chậm trả (1,35%/tháng): 515.944.427 đồng. Công ty U yêu cầu Công ty TNHH X phải trả tổng số tiền 15.512.926.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Công ty U xác định chỉ yêu cầu Công ty TNHH X trả số tiền nợ gốc là 14.982.365.573 đồng. Về lãi chậm trả và các khoản chi phí khác Công ty U không yêu cầu Công ty TNHH X trả.

Bị đơn Công ty TNHH X có người đại diện theo pháp luật bà Huỳnh Thị Hồng V trình bày: Bà xác nhận có nợ khoản tiền hàng hóa của Công ty U là 14.982.365.573 đồng (chưa tính khoản tiền lãi). Năm 2020, do đại dịch Covid, ảnh hưởng đến Công ty X làm cho Công ty X không có khả năng thu hồi công nợ. Hiện tại Công ty X đã cạn kiệt, không có khả năng thanh toán cho Công ty U.

Công ty X đồng ý trả cho Công ty U số tiền là 14.982.365.573 đồng, nhưng đề nghị được thanh toán theo phương thức trả dần như sau: Từ cuối tháng 04/2021 cho đến cuối tháng 11/2021: Mỗi tháng thanh toán 01 tỷ đồng; Cuối tháng 12/2021: thanh toán 05 tỷ đồng.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2021/KDTM-ST ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty U (VIỆT NAM) TNHH:

Buộc Công ty TNHH X có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty U (VIỆT NAM) TNHH số tiền 14.982.365.573 đồng (Mười bốn tỷ, chín trăm tám mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm bảy mươi ba đồng).

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty U (VIỆT NAM) TNHH có đơn yêu cầu thi hành án trở đi, nếu Công ty TNHH X chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm, ngày 28/4/2021 Công ty TNHH X nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị xem xét lại khoản tiền nợ gốc phải trả cho Công ty U (VIỆT NAM) TNHH vì đã có trả được 1 phần trong tổng số nợ gốc phải trả.

**** Tại phiên tòa Phúc thẩm:***

Công ty X là người kháng cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ liên quan đến yêu cầu kháng cáo của mình.

Đại diện nguyên đơn trình bày: Khẳng định Công ty X không có trả khoản tiền nào như nêu trong đơn kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Xét đơn kháng cáo còn trong thời hạn kháng cáo, có hình thức đúng quy định. Nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn trình bày tại đơn kháng cáo không được nguyên đơn thừa nhận và không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở nên đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của phía nguyên đơn và bị đơn, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án là đúng theo quy định của Pháp luật Tố tụng.

[2] Công ty TNHH X được triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt đến lần thứ 2, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xét xử vắng mặt Công ty TNHH X theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Đơn kháng cáo của Công ty X còn trong thời hạn kháng cáo, có hình thức và nội dung đúng quy định nên được chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo pháp luật của Công ty X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty X.

[5] Xét kháng cáo của Công ty X:

Tại đơn kháng cáo Công ty X trình bày lý do kháng cáo là vì đã có trả được một phần tiền trong tổng số nợ gốc phải trả nhưng không nêu cụ thể là trả số tiền bao nhiêu, phương thức và hình thức trả tiền thế nào, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để chứng minh khoản tiền đã trả. Tại phiên tòa phúc thẩm Công ty U cũng không thừa nhận nội dung trình bày trong đơn kháng cáo của Công ty X. Nên kháng cáo của Công ty X là không có cơ sở, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị bác kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH X, giữ nguyên Bản án sơ thẩm:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty U (VIỆT NAM) TNHH:

Buộc Công ty TNHH X có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty U (VIỆT NAM) TNHH số tiền 14.982.365.573 đồng (Mười bốn tỷ, chín trăm tám mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm bảy mươi ba đồng).

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty U (VIỆT NAM) TNHH có đơn yêu cầu thi hành án trở đi, nếu Công ty TNHH X chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH X phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 122.982.366 (Một trăm hai mươi hai triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi sáu) đồng.

Hoàn trả lại cho Công ty U (VIỆT NAM) TNHH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 61.756.463 (Sáu mươi một triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm sáu mươi ba) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0044432 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 8.

3. Về án phí phúc thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại:

Công ty TNHH X phải chịu số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu), được căn trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0046304 ngày 04/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thanh Nhàn